TÒA ÁN NHÂN DÂN H. HÒA VANG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 44/2021/QĐHNGĐ-ST	*Hòa Vang, ngày 24 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 48/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 06 năm 2021, giữa:

- Người yêu cầu: Ông **Lê Văn Đ**, sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ 53, phường H, quận L, thành phố Đ.

- Người yêu cầu: Bà **Phạm Thị Bích P**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H, thành phố Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về vấn đề tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và sự thỏa thuận đó đã đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn Đ và bà Phạm Thị Bích P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lê Văn Đ và bà Phạm Thị Bích P xác định có 02 con chung là Lê Thị Uyên T, sinh ngày 16/5/2011 và Lê Văn Tuấn K, sinh ngày 07/11/2017. Ly

hôn, hai bên thỏa thuận giao hai con Lê Thị Uyên T, sinh ngày 16/5/2011 và Lê Văn Tuấn K, sinh ngày 07/11/2017 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai con đủ 18 tuổi. Ông Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) (1.500.000 đồng/con). Thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 7/2021.

Bên không nuôi con vẫn được thực hiện quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Văn Đ và bà Phạm Thị Bích P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Lệ phí giải quyết việc HNGĐ sơ thẩm 300.000 đồng ông Lê Văn Đ và bà Phạm Thị Bích P mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Ông Đ và bà P đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự theo biên lai số 0008287 ngày 09/6/2021của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>:
- *VKSND huyện H;*
- *Chi cục THADS huyện H;*
- *UBND phường H,quận L, thành phố Đ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ việc.*

THẨM PHÁN

Vũ Hồng Hải